

Số: TVHN-196 /DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

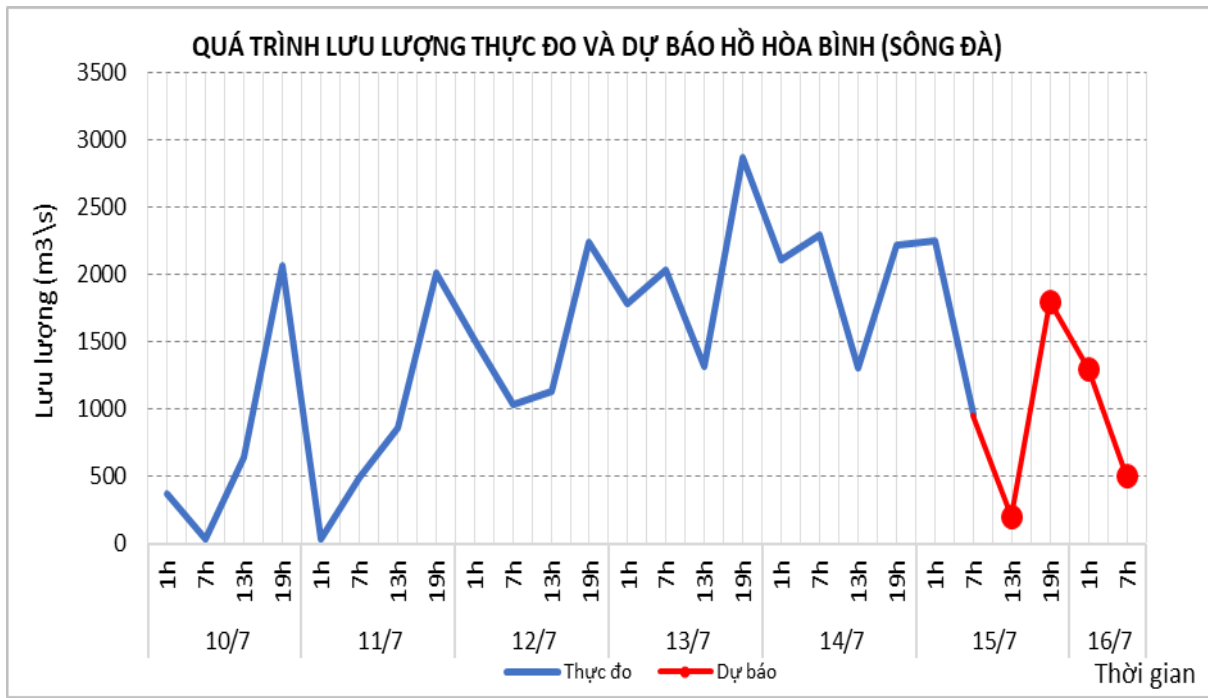
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

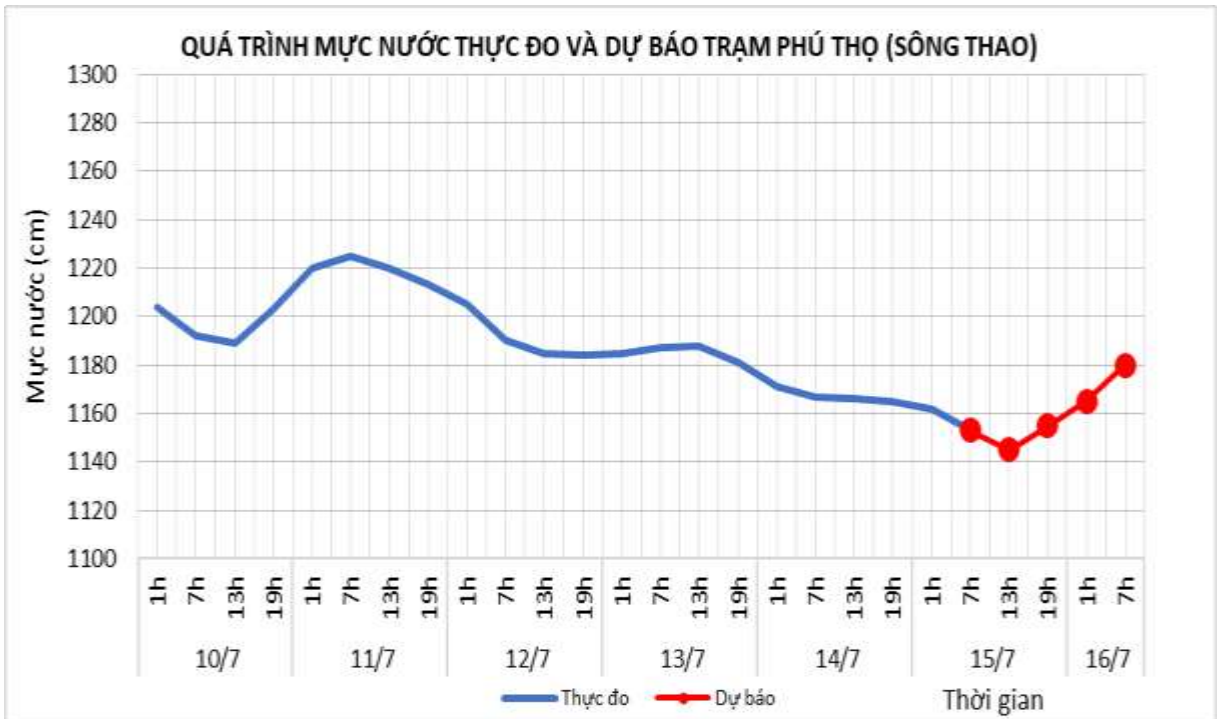
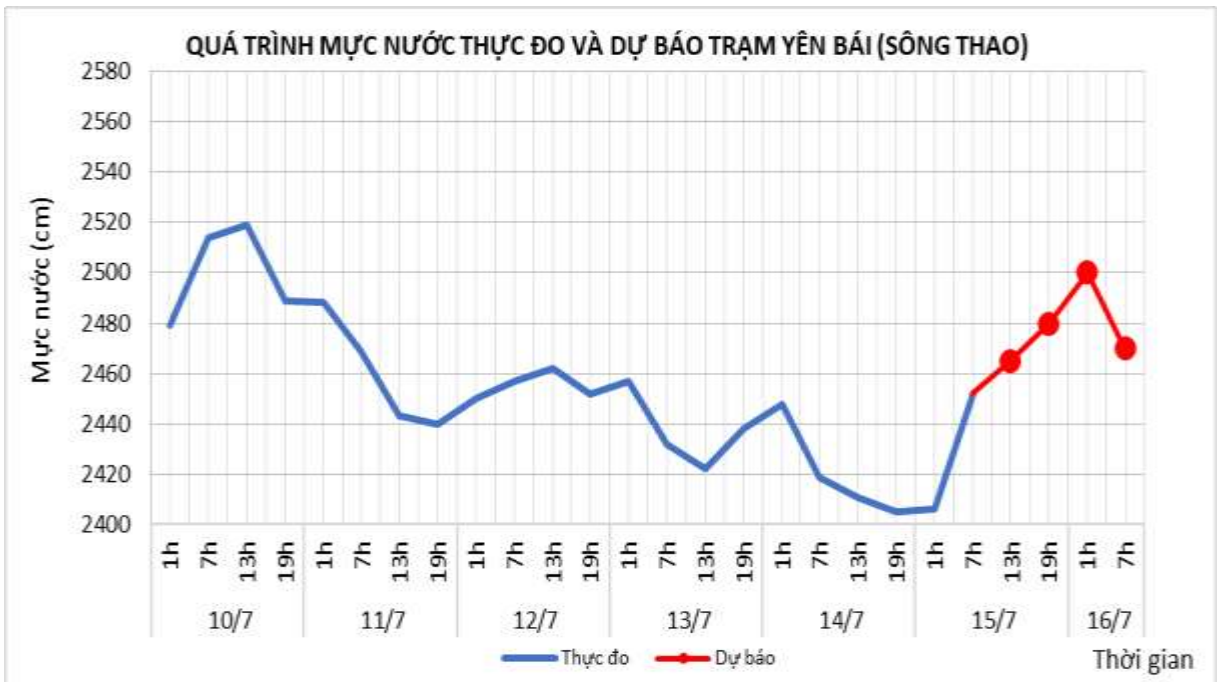
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



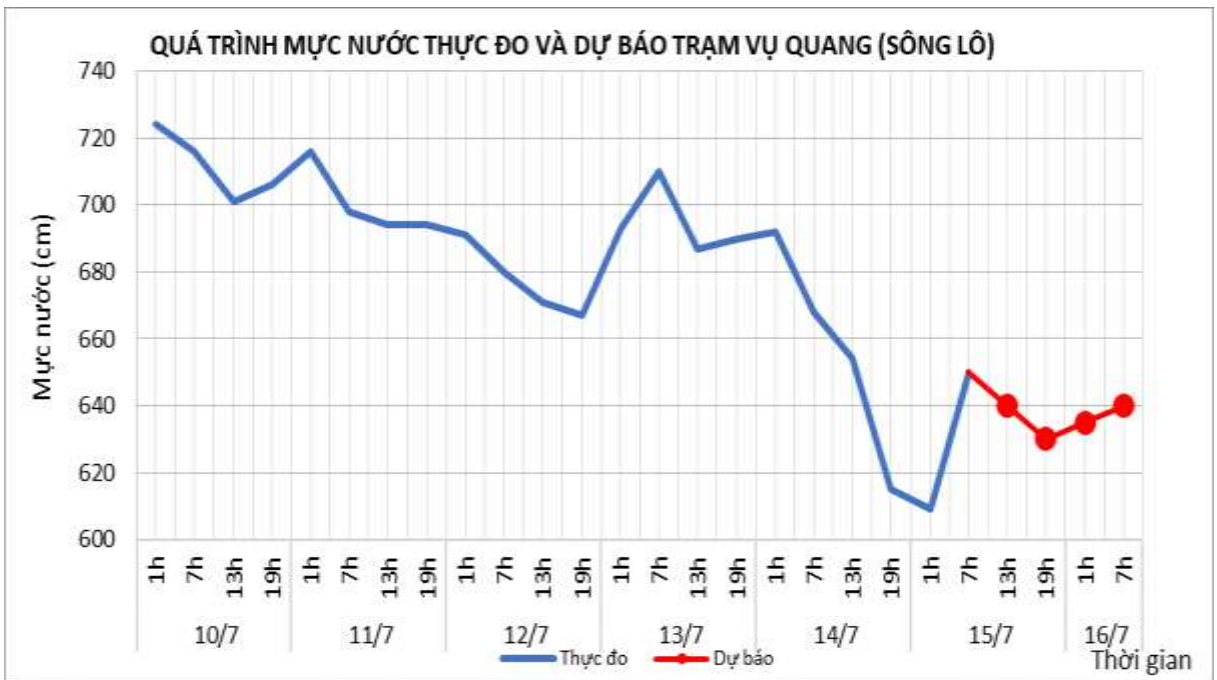
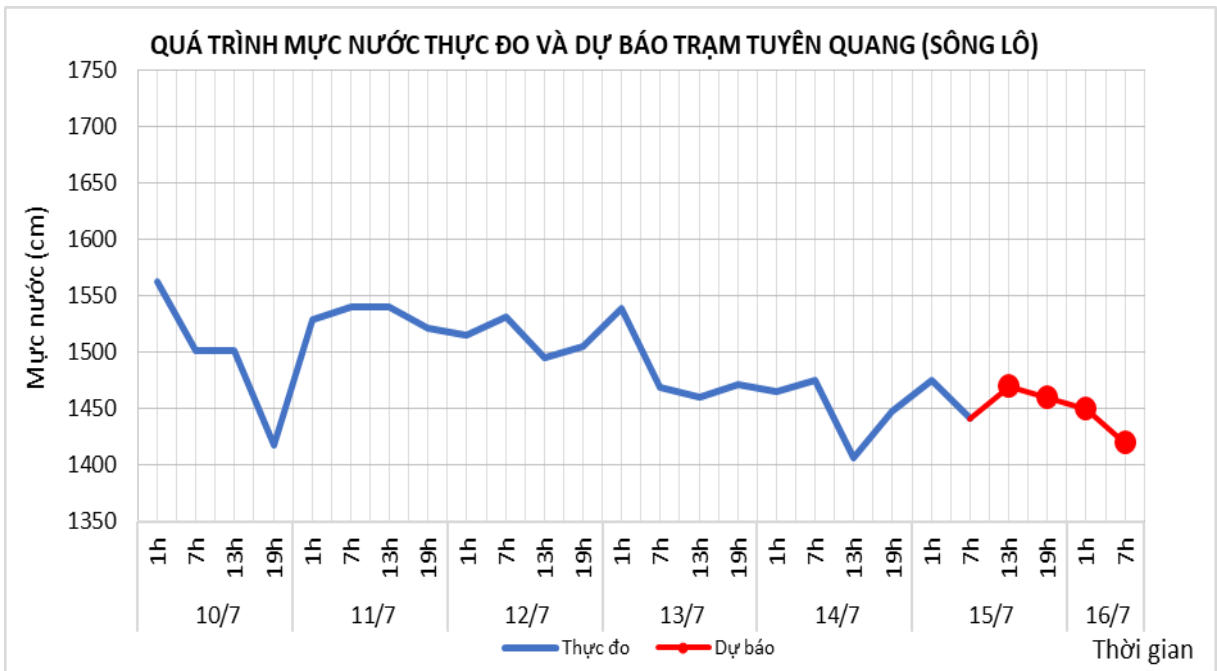
## 2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm.



### 3. Khu vực Đông Bắc

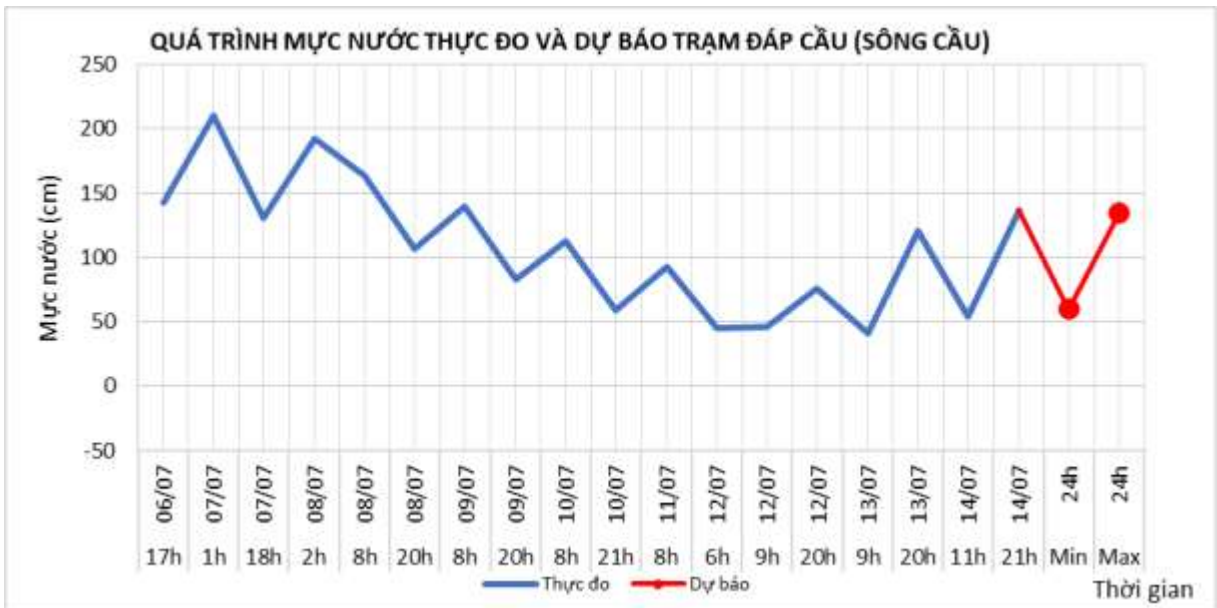
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



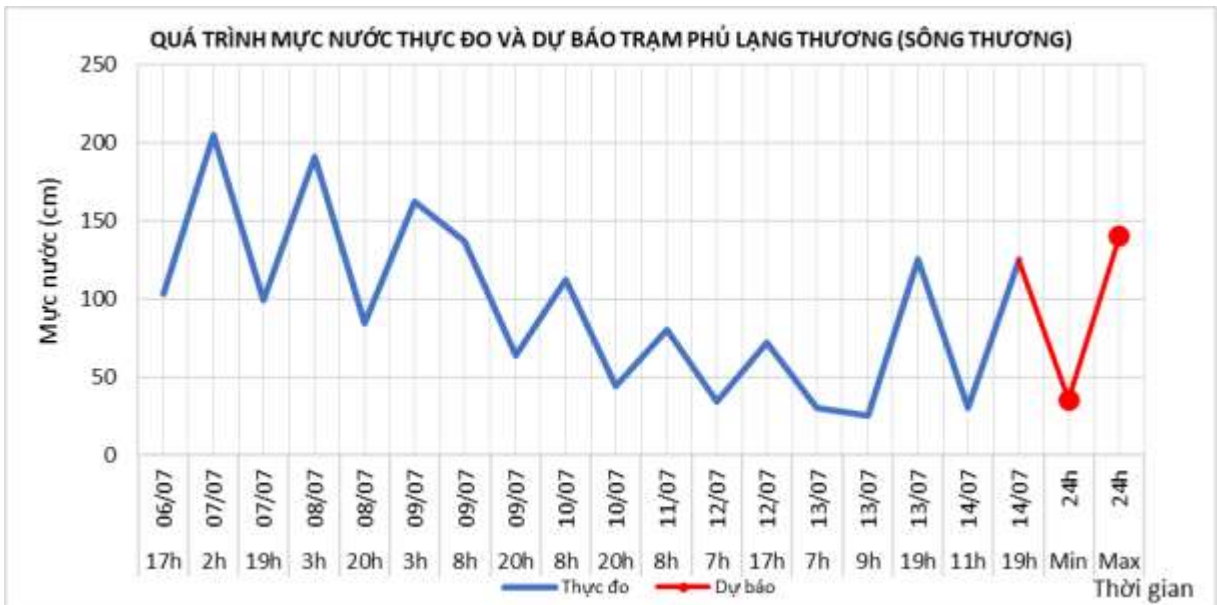
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



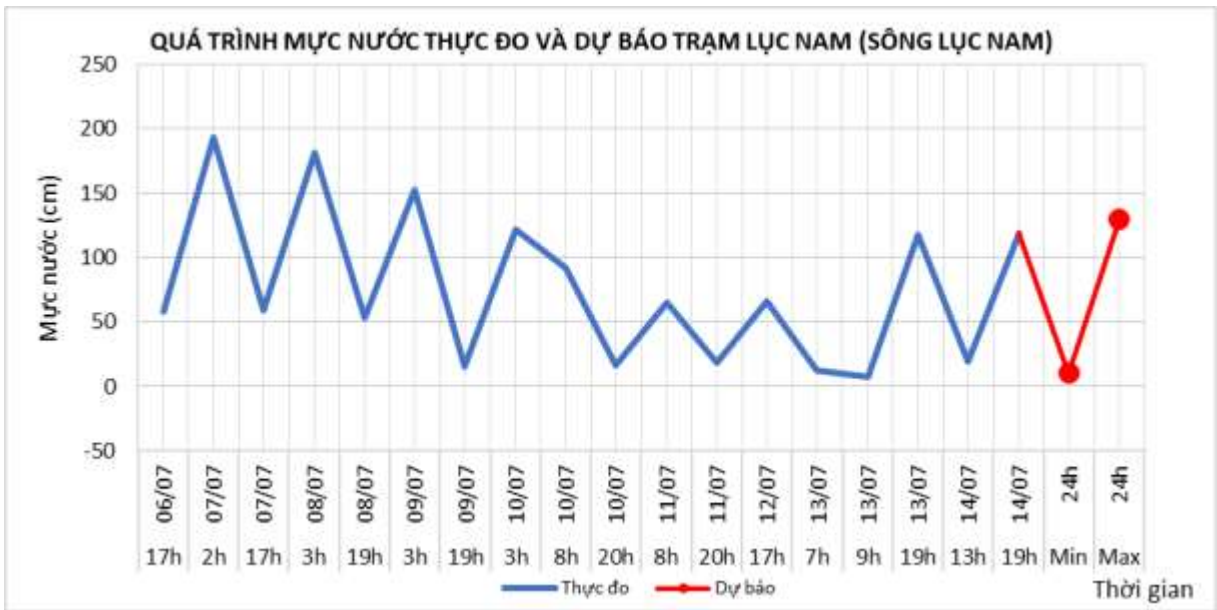
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

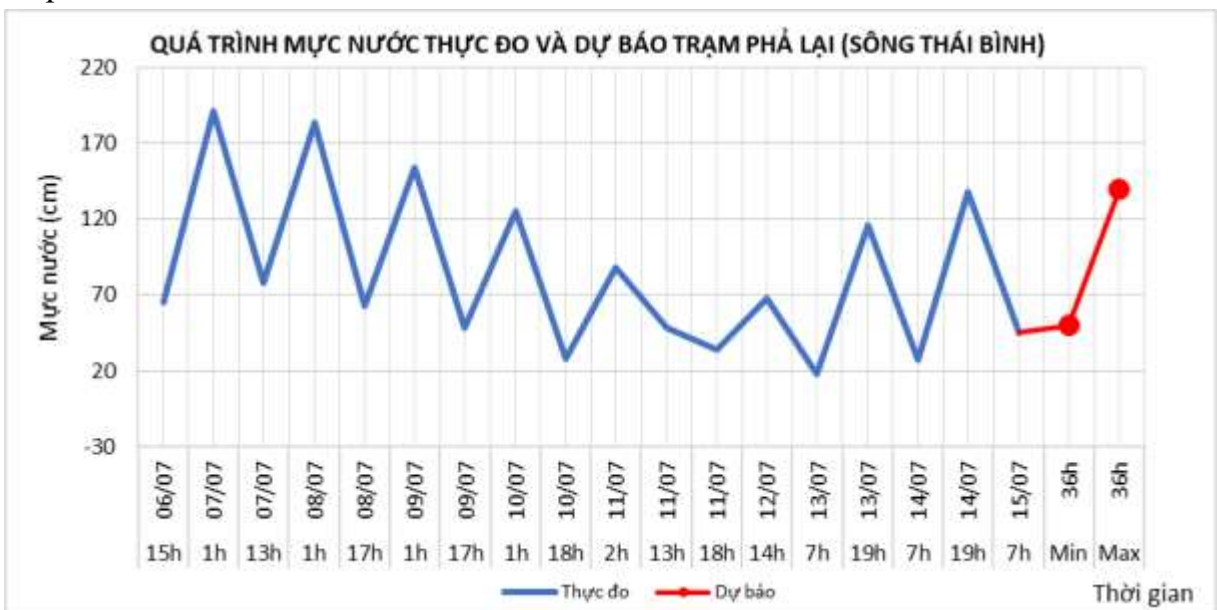
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,4m và thấp nhất ở mức 0,5m.



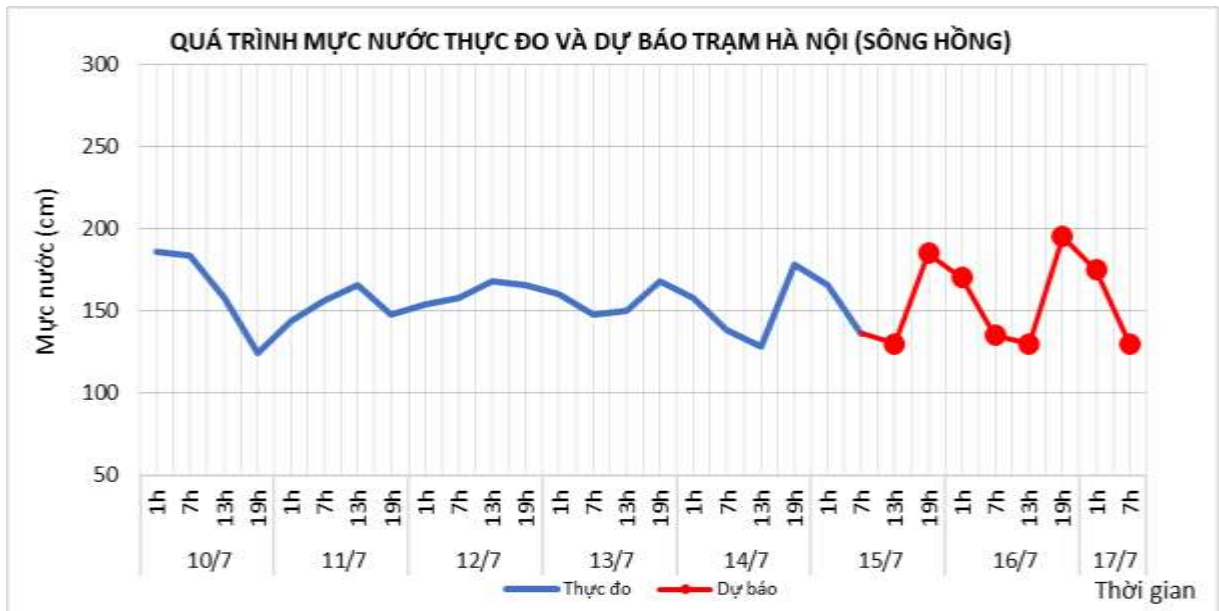
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Lúc 7h/15/07, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,36m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/17/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



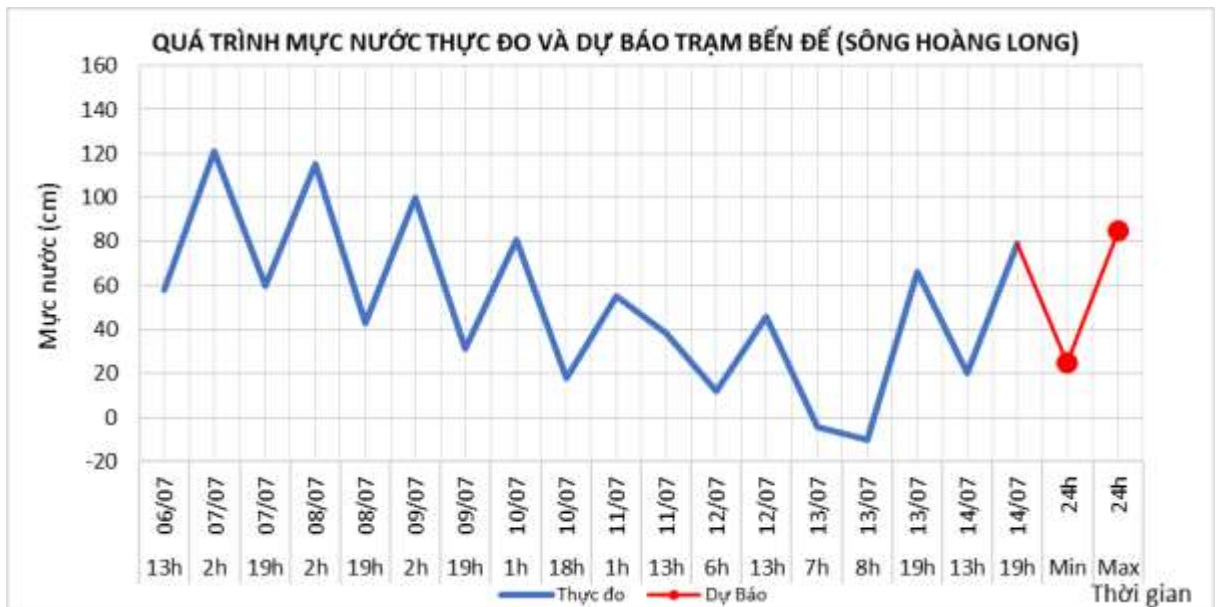
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

### 5.1. Lưu vực sông Mã

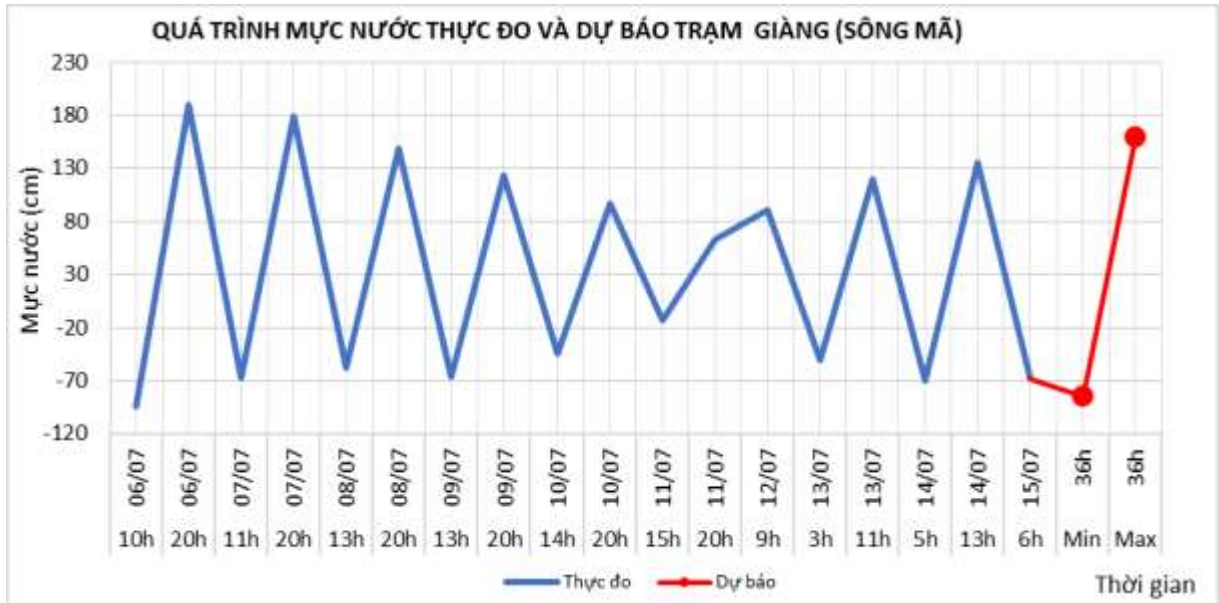
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi

theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều



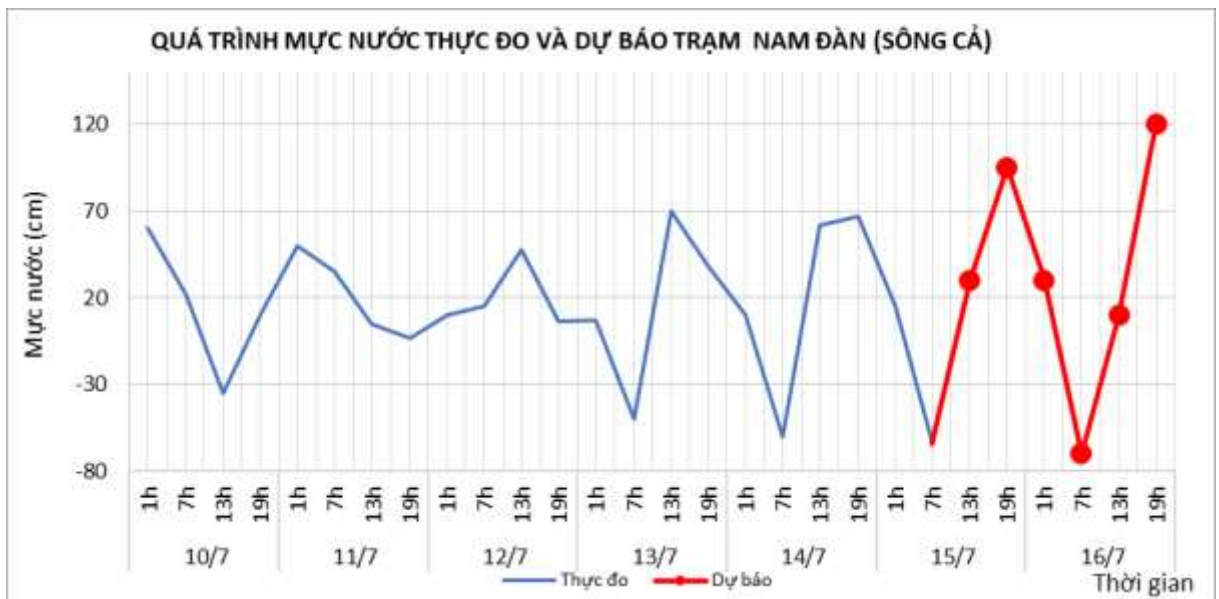
### 5.2. Lưu vực sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



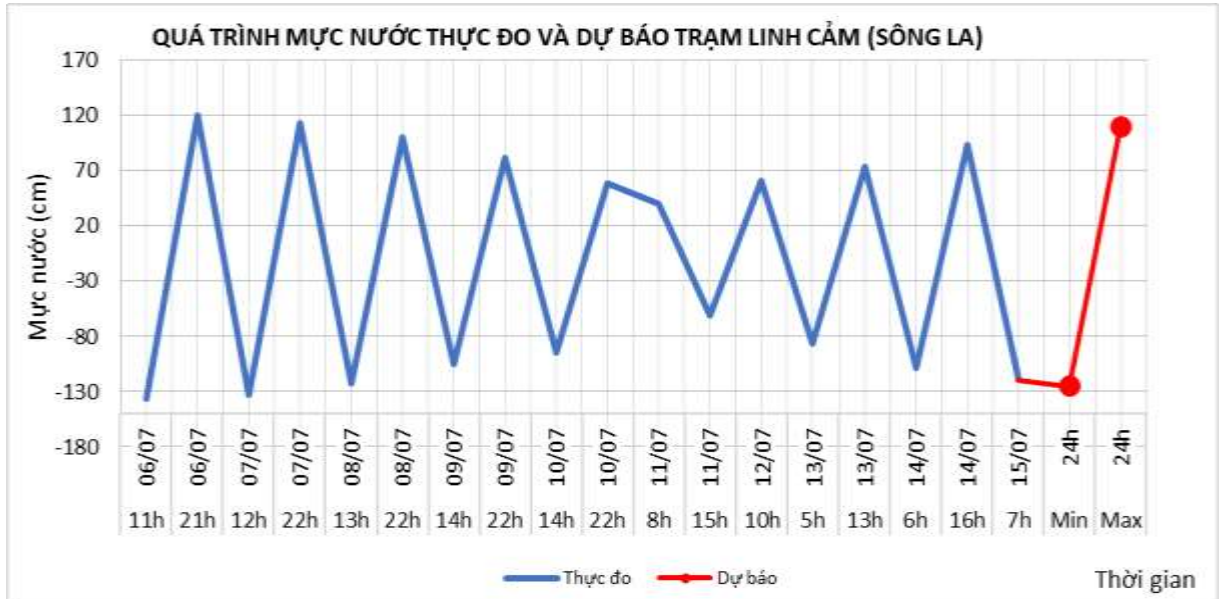
### 5.3. Lưu vực sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

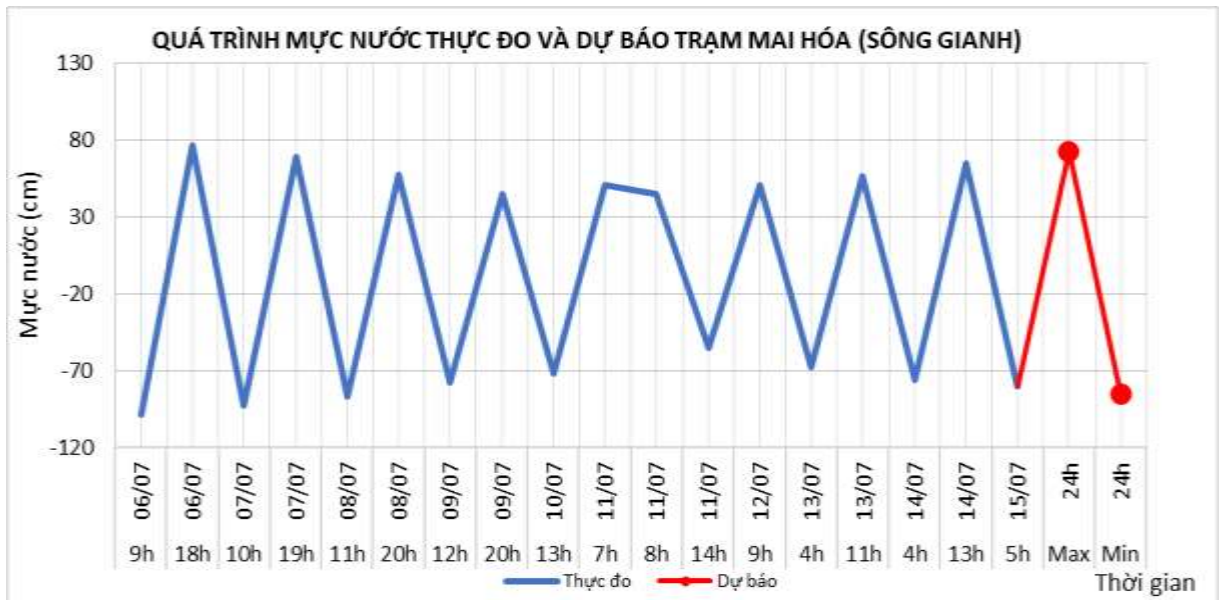
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

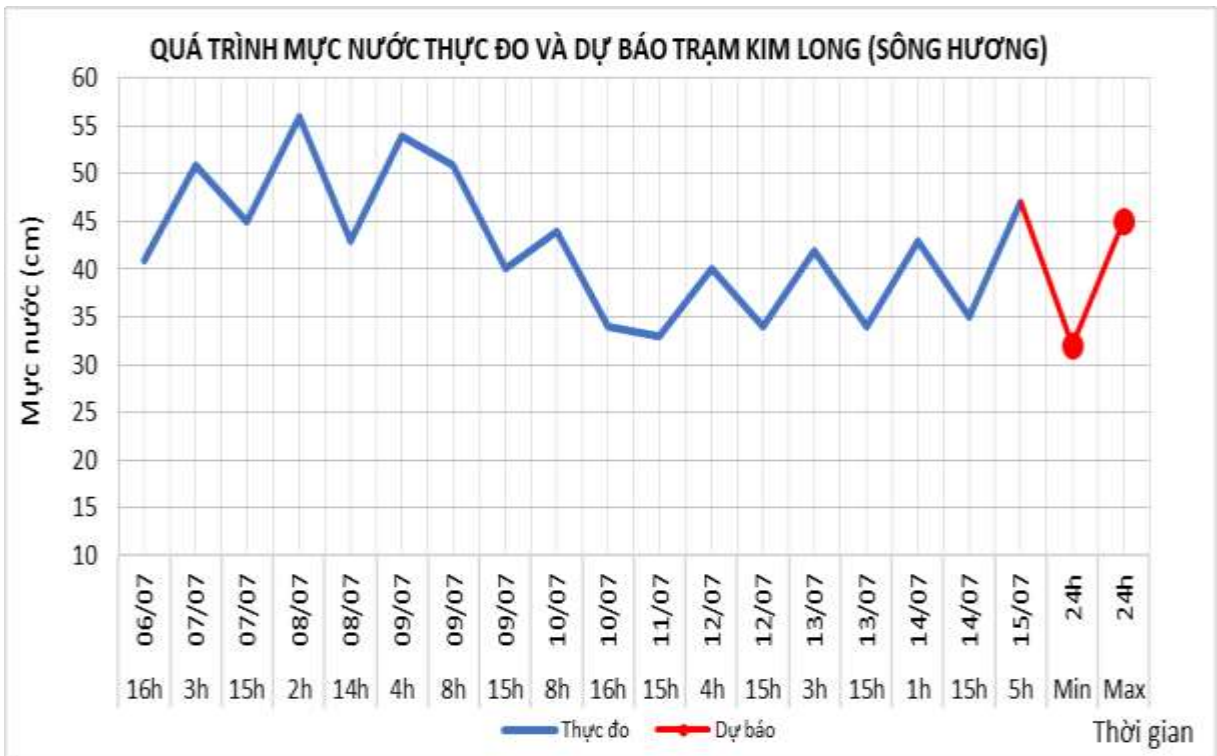
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





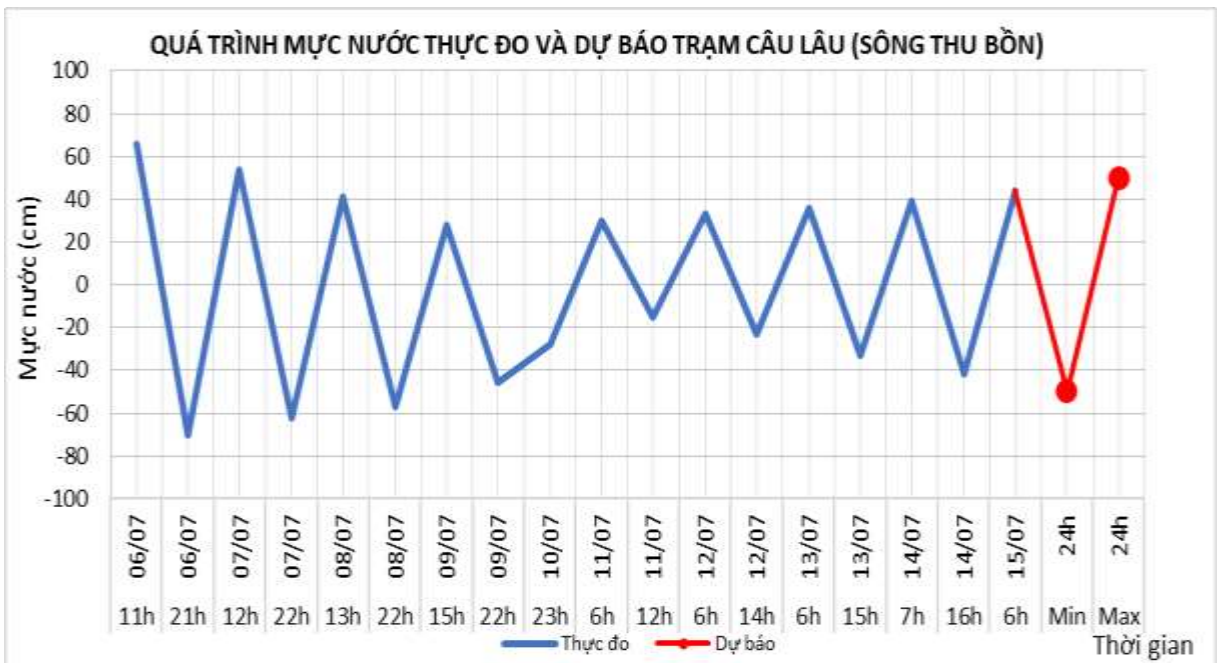
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



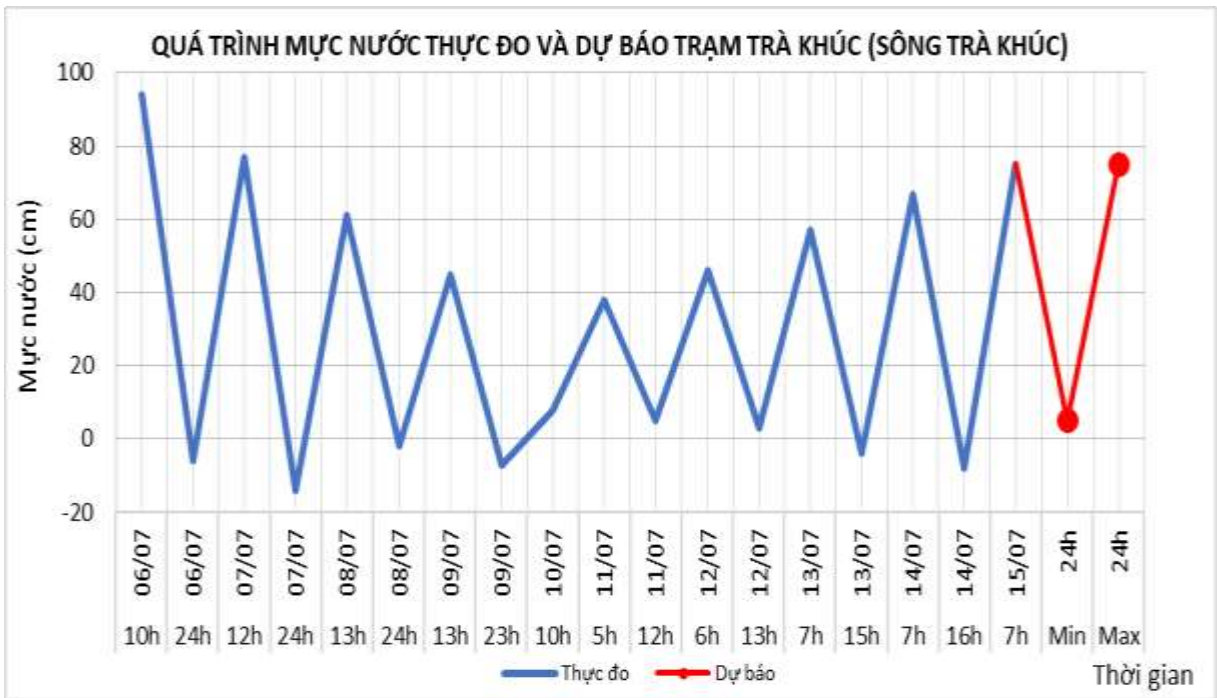
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

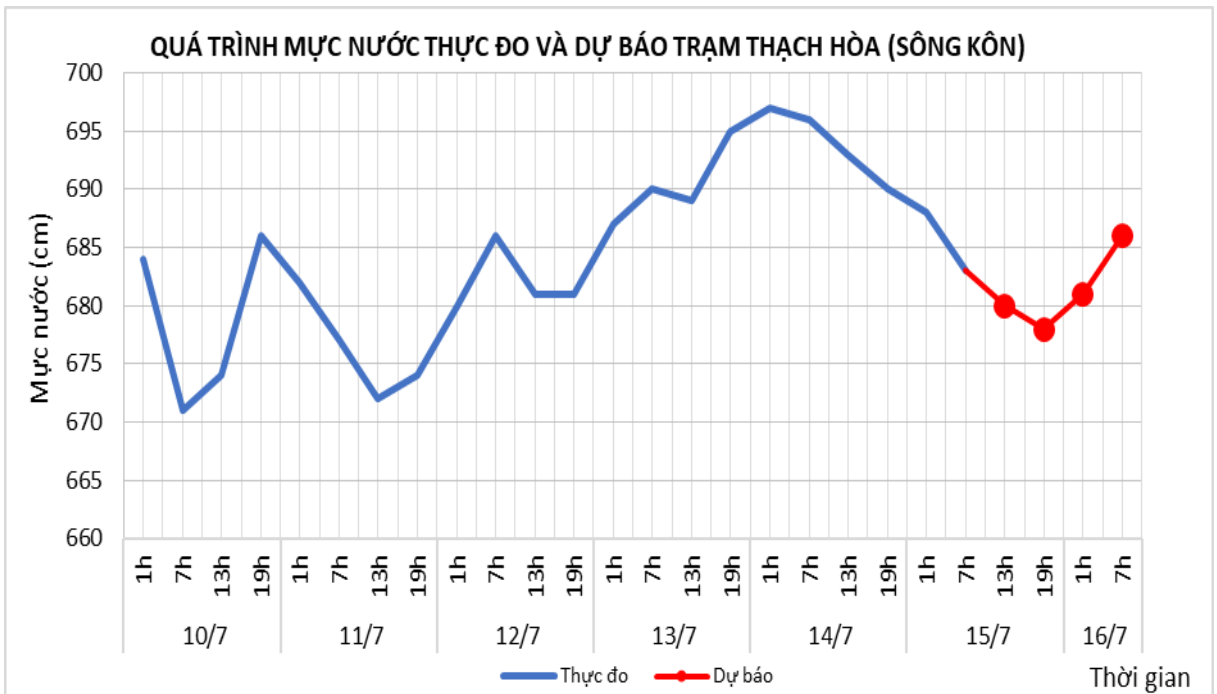
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



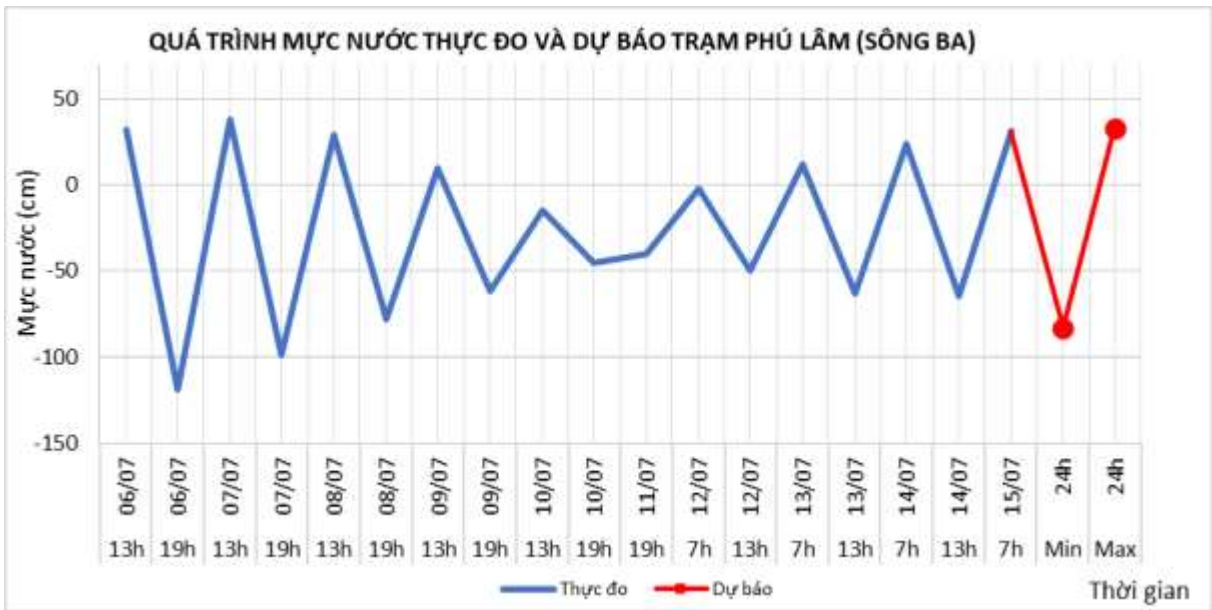
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

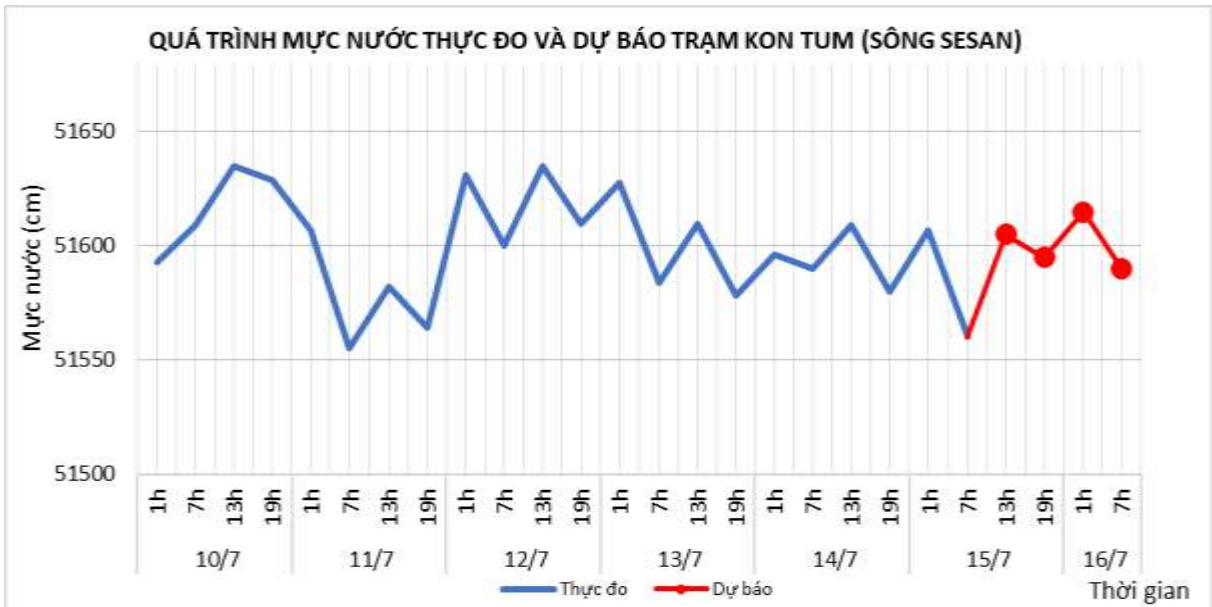
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



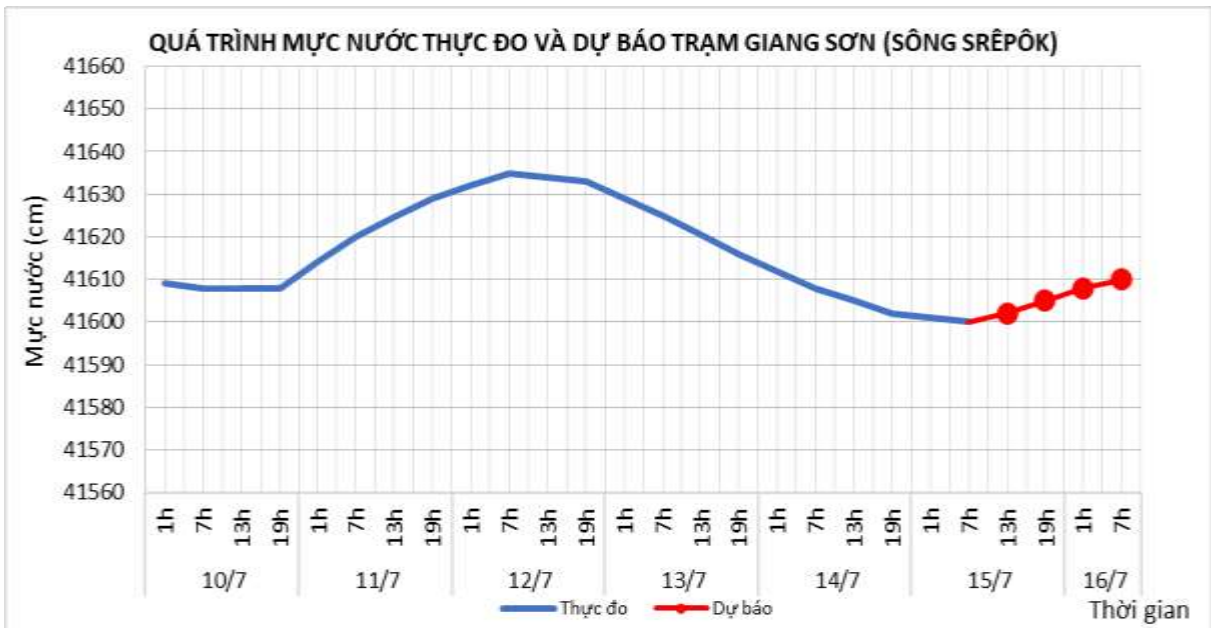
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



### 8.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động

### 9. Khu vực Nam Bộ

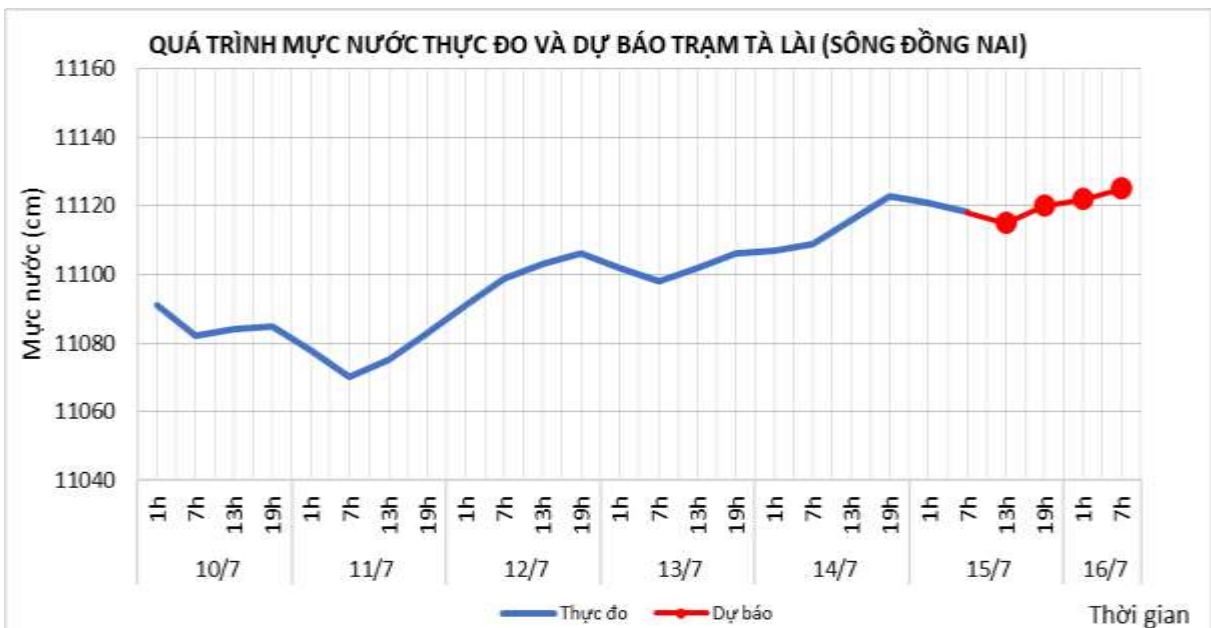
#### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

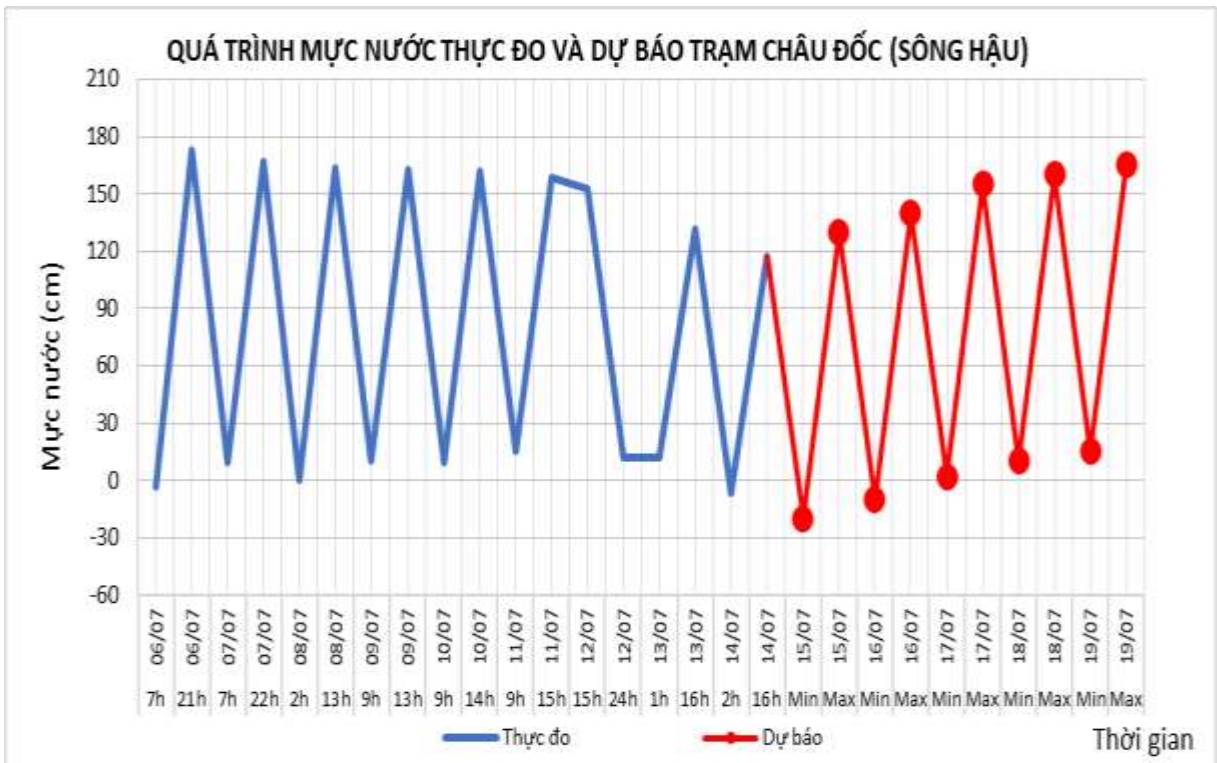
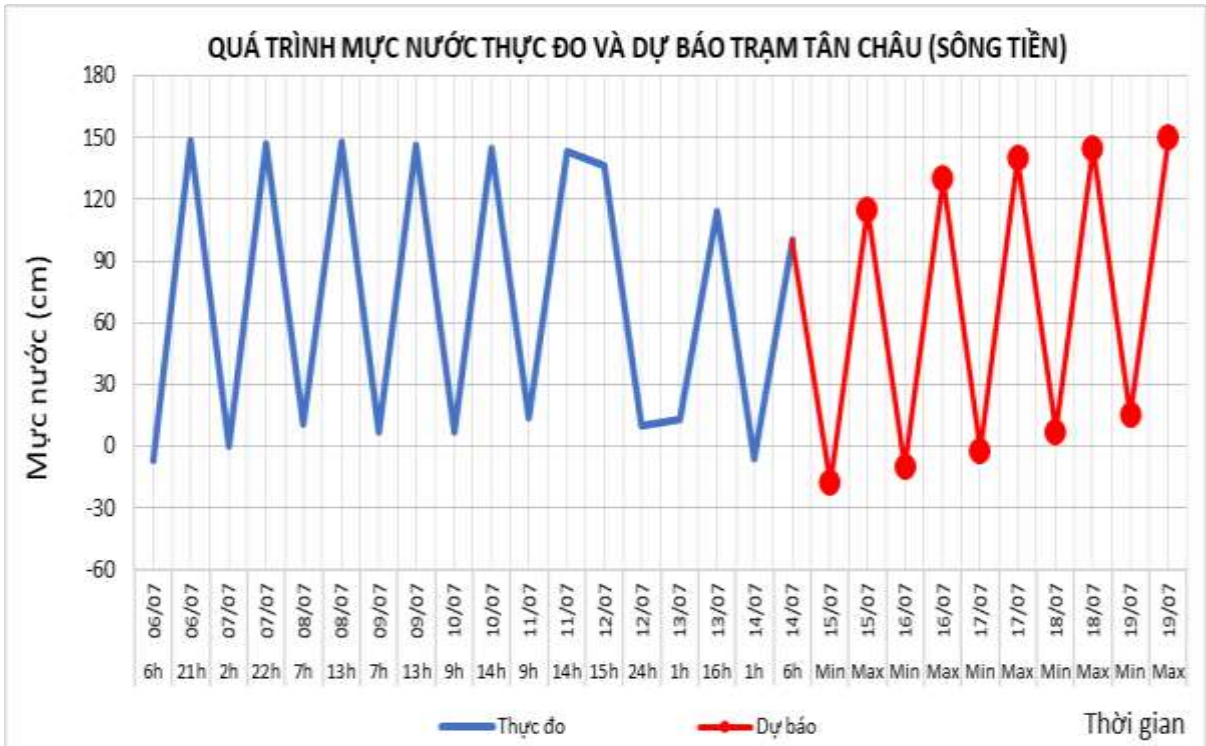
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất

ngày 14/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,0m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,17m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 19/7 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,50m tại Châu Đốc ở mức 1,65m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-14/07	19h-14/07	1h-15/07	7h-15/07	13h-15/07		19h-15/07		1h-16/07		7h-16/07		13h-16/07		19h-16/07		1h-17/07		7h-17/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1304	2214	2249	957	200	↓	1800	↑	1300	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2411	2405	2406	2452	2465	↑	2480	↑	2500	↑	2470	↓								
Thao	Phú Thọ	1166	1165	1162	1153	1145	↓	1155	↑	1165	↑	1180	↑								
Lô	Tuyên Quang	1406	1448	1475	1441	1470	↑	1460	↓	1450	↓	1420	↓								
Lô	Vụ Quang	654	615	609	650	640	↓	630	↓	635	↑	640	↑								
Hồng	Hà Nội	128	178	166	136	130	↓	185	↑	170	↓	135	↓	130	↓	195	↑	175	↓	130	↓
Cả	Nam Đàn	62	67	15	-64	30	↑	95	↑	30	↓	-70	↓	10	↑	120	↑				
Kôn	Thanh Hòa	693	690	688	683	680	↓	678	↓	681	↑	686	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51609	51580	51607	51560	51605	↑	51595	↓	51615	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41604	41602	41600	41600	41602	↑	41605	↑	41608	↑	41610	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11116	11123	11121	11118	11115	↓	11120	↑	11122	↑	11125	↑								

Ghi chú: (\*):  $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	137	↑	54	↑	135	↓	60	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	125	⇒	30	↑	140	↑	35	↑
Lục Nam	Lục Nam	119	↑	19	↑	130	↑	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	138	↑	27	↑	140	↑	50	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	79	↑	20	↑	85	↑	25	↑
Mã	Giàng (**)	135	↑	-70	⇒	160	↑	-85	↓
La	Linh Cảm	94	↑	-119	↓	110	↑	-125	↓
Gianh	Mai Hóa	65	↑	-80	↓	73	↑	-85	↓
Hương	Kim Long	47	↑	35	↑	45	↓	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	44	↑	-42	↓	50	↑	-50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	75	↑	-8	↓	75	⇒	5	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	31	↑	-65	↓	33	↑	-83	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		14/07	15/07	16/07	17/07	18/07	19/07	14/07	15/07	16/07	17/07	18/07	19/07												
Sông Tiền	Tân Châu	100	↓	115	↑	130	↑	140	↑	145	↑	150	↑	-6	↓	-18	↓	-10	↑	-2	↑	7	↑	15	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	117	↓	130	↑	140	↑	155	↑	160	↑	165	↑	-7	↓	-20	↓	-10	↑	2	↑	10	↑	15	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 16/07**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng